

Finishes by event for the field of WGC-Mexico Championship

Players	Sts	A Military Tribute at The Greenbrier	Sanderson Farms Championship	Safeway Open	Shriners Hospitals for Children Open	Houston Open	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES	ZOZO CHAMPIONSHIP	Bermuda Championship	WGC-HSBC Champions	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	The American Express	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	The Genesis Invitational	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
An, Byeong Hun	In	T47	3	CUT	CUT	-	T6	T8	-	T14	-	-	-	-	CUT	T68	T9	-	-	10	7	4	27
Ancer, Abraham	In	-	-	CUT	CUT	-	T57	T41	-	T4	T8	-	-	T38	2	-	-	-	T43	9	7	3	23
Bezuidenhout, Christiaan	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Cabrera Bello, Rafa	In	-	-	-	-	-	T26	T30	-	T57	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T17	5	4	0	136
Campillo, Jorge	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T34	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Casey, Paul	In	-	-	-	-	-	-	T17	-	T38	-	-	T19	-	T21	-	-	T64	T37	6	6	0	105
Conners, Corey	In	-	CUT	T13	-	-	T12	T6	-	T20	-	-	T19	T12	-	-	T45	-	CUT	9	7	1	42
DeChambeau, Bryson	In	CUT	-	T13	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T52	-	T5	5	4	2	67
Fitzpatrick, Matthew	In	-	-	-	-	-	-	75	-	7	-	-	-	-	-	-	-	T60	T30	4	4	1	127
Fleetwood, Tommy	In	-	-	-	-	-	T20	T22	-	T53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3	0	154
Garcia, Sergio	In	-	-	-	-	-	T60	T33	-	T53	-	-	-	-	-	-	-	-	T37	4	4	0	185
Glover, Lucas	In	-	CUT	CUT	T9	-	T39	T37	-	T49	-	-	-	-	CUT	T49	-	T50	-	9	6	1	120
Grace, Branden	In	CUT	-	-	CUT	-	T46	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	T9	CUT	CUT	7	2	1	165
Griffin, Lanto	In	13	T11	T17	T18	1	-	-	T18	-	T76	CUT	13	T7	-	CUT	CUT	T9	T37	14	11	3	4
Harding, Justin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Hatton, Tyrrell	In	-	-	-	-	-	T6	-	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	1	109
Hebert, Benjamin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Hend, Scott	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T28	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Horschel, Billy	In	-	-	-	-	-	64	T6	-	T24	T8	CUT	-	-	CUT	T68	T9	-	-	8	6	3	60
Howell III, Charles	In	-	-	T4	T68	-	T20	T8	-	T36	T20	CUT	-	T12	CUT	-	-	-	T59	10	8	2	45
Im, Sungjae	In	T19	2	T49	-	-	T39	T3	-	T11	-	-	-	T21	T10	T36	T34	-	CUT	11	10	3	10
Imahira, Shugo	In	-	-	-	-	-	-	T59	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	2	1	0	---
Ishikawa, Ryo	In	-	-	-	-	-	-	T51	-	T67	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	---
Janewattananond, Jazz	In	-	-	-	-	-	T65	T57	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3	0	---
Johnson, Dustin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	T32	T10	3	3	2	100
Kang, Sung	In	T47	-	CUT	T29	-	T26	T17	-	-	-	-	T25	CUT	-	T16	T52	CUT	T2	11	8	1	37
Kisner, Kevin	In	-	-	-	-	-	-	T66	-	T28	T76	CUT	T14	T4	CUT	-	-	T38	-	8	6	1	82
Kitayama, Kurt	In	-	-	-	CUT	-	-	-	-	T28	-	-	-	-	-	-	-	T18	-	3	2	0	---
Kokrak, Jason	In	CUT	-	-	T63	-	-	71	-	T8	-	-	-	-	CUT	T21	CUT	-	CUT	8	4	1	126
Kuchar, Matt	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T14	CUT	T14	CUT	-	-	T16	T38	T2	7	5	1	39
Lee, Tae Hee	In	-	-	-	-	-	76	-	-	T65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	---
Leishman, Marc	In	W/D	-	3	-	-	T43	69	-	-	-	-	-	T28	-	1	-	-	T43	7	6	2	8
Lombard, Zander	In	-	-	-	-	-	-	-	-	72	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Lorenzo-Vera, Michael	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Lowry, Shane	In	-	-	-	-	-	-	T13	-	T43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	168
MacIntyre, Robert	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Matsuyama, Hideki	In	-	-	CUT	T16	-	T3	2	-	T11	-	-	-	T12	-	T45	T16	-	T5	9	8	3	7
McDowell, Graeme	In	-	-	-	-	-	T16	W/D	-	-	T23	-	T23	T4	-	-	-	CUT	-	6	4	1	77
McIlroy, Rory	In	-	-	-	-	-	-	T3	-	1	-	-	-	-	-	T3	-	-	T5	4	4	4	5
Molinari, Francesco	In	-	-	T23	-	-	-	-	-	T22	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	5	2	0	161
Morikawa, Collin	In	-	-	T10	T42	-	T36	T22	-	-	-	-	T7	T21	-	T21	T25	-	T26	9	9	2	48
Muñoz, Sebastián	In	T7	1	T33	CUT	T28	-	-	-	CUT	3	T17	CUT	T21	CUT	T47	-	T26	13	9	3	6	
Na, Kevin	In	T14	-	CUT	1	-	T20	T46	-	-	-	-	T32	-	T17	-	CUT	T14	CUT	10	7	1	11
Norris, Shaun	In	-	-	-	-	-	-	T51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Oosthuizen, Louis	In	-	-	-	-	-	-	T46	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	1	85
Ortiz, Carlos	In	CUT	T4	T40	T37	T4	-	-	-	-	T2	-	-	T53	T48	CUT	T25	-	T26	11	9	3	24
Perez, Victor	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	1	---
Rahm, Jon	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10	-	-	-	2	T9	-	T17	4	4	3	30
Reavie, Chez	In	-	-	T33	CUT	-	T46	70	-	T60	T26	-	T27	CUT	CUT	-	CUT	T25	T10	12	8	1	89
Reed, Patrick	In	-	-	-	-	-	-	T17	-	T8	-	-	T2	CUT	-	T6	-	-	T51	6	5	3	33
Schauffele, Xander	In	-	-	-	-	-	-	T10	-	2	-	-	T2	-	-	CUT	T16	-	T23	6	5	3	13

Players	Sts	A Military Tribute at The Greenbrier	Sanderson Farms Championship	Safeway Open	Shriners Hospitals for Children Open	Houston Open	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES	ZOZO CHAMPIONSHIP	Bermuda Championship	WGC-HSBC Champions	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	The American Express	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	The Genesis Invitational	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Scheffler, Scottie	In	T7	T16	-	T74	T28	-	-	T3	-	T18	T5	-	-	3	CUT	CUT	-	T30	11	9	4	18
Schwab, Matthias	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	1	---
Scott, Adam	In	-	-	T17	T42	-	-	T33	-	T11	-	-	-	-	-	-	-	-	1	5	5	1	16
Simpson, Webb	In	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	2	-	3	-	-	1	-	-	4	4	4	2
Smith, Cameron	In	T24	CUT	-	T13	-	T3	-	-	T60	-	-	-	1	-	T64	CUT	-	CUT	9	6	2	9
Snedeker, Brandt	In	-	T45	T17	T48	-	-	-	-	-	-	-	-	T12	-	T3	CUT	CUT	7	5	1	66	
Spieth, Jordan	In	-	-	-	-	-	T8	T66	-	T43	-	-	-	-	-	T55	CUT	T9	T59	7	6	2	94
Thomas, Justin	In	-	-	T4	-	-	1	T17	-	-	-	-	1	CUT	-	-	T3	-	CUT	7	5	4	1
Todd, Brendon	In	CUT	CUT	CUT	CUT	T28	-	-	1	-	1	4	29	T21	T37	-	-	-	T56	12	8	3	3
van Rooyen, Frederick	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T38	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	2	1	0	---
Wallace, Matt	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	229
Watson, Bubba	In	T47	-	-	CUT	-	-	T51	-	T28	-	-	-	-	-	T6	T3	-	CUT	7	5	2	63
Wiesberger, Bernd	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Willett, Danny	In	-	-	-	-	-	T46	-	-	T73	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	3	2	0	215
Woodland, Gary	In	-	-	-	T55	-	T3	5	-	-	-	-	T7	-	-	CUT	T40	-	-	6	5	3	47